

Số: /KH-SGDĐT

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 – 2024 **tỉnh Phú Yên**

Căn cứ Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt là TT 04/2023/TT-BGDĐT);

Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là TT 32/2020/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định số 951/QĐ-UBND, ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2023-2024 với các nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh (PTDTNT tỉnh), các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trung học phổ thông (gọi chung là trường THPT) trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo phân luồng đào tạo sau khi học sinh hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở (THCS).

II. Yêu cầu

- Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh thực chất chất lượng dạy và học cấp THCS. Thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi và Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, công khai và đúng thời gian quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lập hồ sơ, xét tuyển.

- Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Đáp ứng nhu cầu học tập của người học trên địa bàn tỉnh Phú Yên đối với các lớp học chương trình THPT hệ GDTX năm học 2023-2024.

B. TUYỂN SINH LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH GDTX

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Lớp 10 THPT đối với trường công lập: Thực hiện theo chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh phê duyệt.

- Lớp 10 THPT đối với trường ngoài công lập: Theo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường.

- Lớp 10 THPT hệ GDTX: Theo chỉ tiêu tuyển sinh của các Trung tâm GDNN-GDTX.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, hồ sơ

1.1. Đối tượng: học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc tốt nghiệp THCS hệ GDTX có độ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh).

- **Đối với học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh có thêm các điều kiện sau:**

- + Có nơi đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- + Xếp loại **hạnh kiểm, học lực cả năm học** của mỗi lớp cấp trung học cơ sở từ **khá** trở lên;
- + Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ **khá** trở lên.

- Đối với học sinh dự tuyển vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh có thêm điều kiện quy định tại Điều 9 của Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT¹ như sau:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh (15/4/2023) tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

- Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

1.2. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (*có chữ ký của học sinh và xác nhận của phụ huynh học sinh*);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú đối với học sinh khác tuyển được quy định tại **mục 2.1 phần II** của Kế hoạch này; học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường PTDTNT;

- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;

- Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

¹ Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật do Hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật cấp².

Học sinh hoặc phụ huynh học sinh nộp hồ sơ tuyển sinh trực tiếp cho trường THPT đăng ký xét tuyển NV1; trường THPT chuyên Lương Văn Chánh hoặc PTĐTNT (đối với học sinh đăng ký thi các trường này).

2. Địa bàn tuyển sinh, nguyện vọng

2.1. Quy định địa bàn tuyển sinh

- Các trường THCS và THPT, THPT tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện). Học sinh chọn trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh để nộp đơn dự tuyển.

- *Học sinh khác tuyển có nơi đăng ký thường trú ở các xã, thôn giáp ranh với huyện, thị xã, thành phố nếu có nguyện vọng, nộp đơn dự tuyển vào các trường như sau:*

+ Trường THPT Ngô Gia Tự và THPT Nguyễn Trường Tộ thuộc thành phố Tuy Hòa được tuyển học sinh phường Hòa Hiệp Bắc, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa; xã Hòa Bình I, huyện Tây Hòa;

+ Trường THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Trãi thuộc thành phố Tuy Hòa được tuyển học sinh ở thôn Đông Bình, Đông Phước xã Hòa An và thôn Phước Khánh xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa;

+ Trường THPT Lê Hồng Phong huyện Tây Hòa được tuyển học sinh ở thôn Cảnh Phước, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa;

+ Trường THPT Lê Thành Phương huyện Tuy An được tuyển học sinh xã An Phú, thành phố Tuy Hòa;

+ Trường THPT Trần Suyễn huyện Phú Hòa được tuyển học sinh xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa;

+ Trường THPT Phan Bội Châu huyện Sơn Hòa được tuyển học sinh xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh;

+ Trường THPT Nguyễn Du huyện Sông Hinh được tuyển học sinh xã Suối Trai, huyện Sơn Hòa;

+ Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt huyện Sông Hinh được tuyển học sinh xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa;

+ Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân huyện Tuy An được tuyển học sinh ở thôn Tân Hòa, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân;

+ Trường THCS và THPT Chu Văn An huyện Đồng Xuân được tuyển học sinh ở thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu.

² Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTĐBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 về việc Quy định về việc xác nhận mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

2.2. Đăng ký nguyện vọng, thứ tự xét nguyện vọng, thay đổi nguyện vọng

a) Đăng ký nguyện vọng và thứ tự xét nguyện vọng:

Đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh: đối với các học sinh đảm bảo đủ điều kiện quy định tại **mục 1 phần II** kế hoạch này. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký một (01) môn chuyên để thi và xét tuyển lớp chuyên tương ứng đối với Trường chuyên Lương Văn Chánh;

- Học sinh được quyền đăng ký nhiều nhất là 02 nguyện vọng: nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2) vào 02 trường THPT trong cùng địa bàn tuyển sinh. (Kể cả học sinh đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh hoặc PTDTNT tỉnh nếu **không trúng tuyển trường chuyên Lương Văn Chánh hoặc PTDTNT tỉnh** để xét tuyển vào các trường NV1, NV2). Trường hợp đối với học sinh khác tuyển quy định **mục 2.1** khi đã chọn đăng ký NV1 ở địa bàn huyện/thị xã/thành phố nào thì NV2 cũng phải chọn trường cũng thuộc địa bàn đó.

***Lưu ý:** không đăng ký NV2 đối với các trường có tỷ lệ xét tuyển 100% chỉ tiêu NV1 được quy định tại **mục 4 phần II** kế hoạch này. Khi xét NV2 chỉ xét hồ sơ của các học sinh có đăng ký NV2 trong hệ thống phần mềm tuyển sinh và hồ sơ của học sinh chuyển đến nộp có tại trường tính đến trước ngày xét NV2.*

- Thứ tự xét tuyển các trường, sau khi có kết quả thi tuyển do Sở GDĐT tổ chức lần lượt như sau:

(1) Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh;

(2) Trường PTDTNT tỉnh xét tuyển;

(3) Sau khi có kết quả xét trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh và trường PTDTNT tỉnh, Sở GDĐT chuyển dữ liệu và thông báo điểm chuẩn xét tuyển NV1 cho tất cả các trường THPT; các trường tổ chức xét tuyển NV1 theo chỉ tiêu được giao, lập danh sách trúng tuyển NV1 trình Sở GDĐT phê duyệt;

(4) Sau khi có kết quả xét trúng tuyển NV1 vào các trường THPT, Sở GDĐT tiếp tục chuyển dữ liệu xét tuyển NV2 vào các trường THPT có xét tuyển NV2, thông báo điểm chuẩn xét tuyển NV2 của các trường. *Điểm chuẩn xét tuyển NV2 phải cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn xét tuyển NV1 của trường đó;*

(5) Xét tuyển bổ sung (nếu có) đối với các trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu giao.

Sở GDĐT sẽ quy định cụ thể thời gian đăng ký dự tuyển, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, thay đổi nguyện vọng dự tuyển, thời gian xét tuyển NV1, NV2, thời gian nộp hồ sơ xác nhận nhập học trong văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này.

b) Quy định về thay đổi nguyện vọng

- Sở GDĐT công bố số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển từng trường THPT, từng môn chuyên để học sinh, phụ huynh học sinh theo dõi và có thể đăng ký thay đổi NV1, NV2 vào các trường hoặc thay đổi đăng ký môn chuyên đối với trường chuyên nếu có nhu cầu. Sở GDĐT sẽ quy định khoảng thời gian được thay đổi nguyện vọng cho học sinh trong văn bản hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024. Ngoài thời gian quy định sẽ không xét thay đổi nguyện vọng. Các trường THPT nhận đơn đăng ký thay đổi nguyện vọng và cập nhật việc đổi nguyện vọng của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh theo quy định;

- Học sinh **trúng tuyển** vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh **không được** chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT không chuyên; trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GDĐT quyết định;

- Học sinh **trúng tuyển** vào Trường PTDTNT tỉnh thì **không được** chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT khác; trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GDĐT quyết định;

- Học sinh **không trúng tuyển** vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, PTDTNT tỉnh được quyền tham gia xét tuyển NV1 và NV2 vào các trường THPT thuộc địa bàn cư trú đã đăng ký dự tuyển;

- Học sinh **trúng tuyển NV1** thì **không được** quyền sử dụng **NV2**, trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GDĐT quyết định.

3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

3.1. Tuyển thẳng vào trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh các đối tượng sau, theo Điều 11 của thông tư 04/2023/TT-BGDĐT:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

3.2. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập các đối tượng sau đây (trừ Trường PTDTNT tỉnh và Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh):

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật hiện đang học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh, được đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo huyện (thị xã, thành phố) học sinh đang học THCS.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông³. Học sinh đạt giải nhất, nhì, ba (giải chính thức cá nhân) đối với cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp quốc gia.

³ (Theo Điểm d, Khoản 1- Điều 7, Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT, ngày 03/5/2019, Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông).

3.3. Chế độ ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm gồm: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm gồm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm gồm:

- Dự tuyển vào trường THPT: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các văn bản quy định hiện hành;

- Dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh: người dân tộc thiểu số đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các văn bản quy định hiện hành.

Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

4. Phương thức tuyển sinh

Căn cứ vào số học sinh đang học lớp 9 THCS năm học 2022-2023, chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT Sở GDĐT tổ chức 02 phương thức tuyển sinh gồm: **thi tuyển và xét tuyển** đối với các trường, cụ thể:

a) Các trường THPT thi tuyển: gồm 13 trường.

TT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/ Tx/Tp
1	THPT chuyên Lương Văn Chánh	100% theo chỉ tiêu	TP. Tuy Hòa
2	PTDTNT tỉnh	100% chỉ tiêu giao	TP. Tuy Hòa
3	THPT Nguyễn Huệ	100% xét tuyển NV1	
4	THPT Nguyễn Trãi	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	
5	THPT Ngô Gia Tự	100% xét tuyển NV1	
6	THPT Lê Trung Kiên	100% xét tuyển NV1	Đông Hòa
7	THPT Nguyễn Văn Linh	100% xét tuyển NV1	

TT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/ Tx/Tp
8	THPT Trần Quốc Tuấn	100% xét tuyển NV1	Phú Hòa
9	THPT Lê Hồng Phong	100% xét tuyển NV1	Tây Hòa
10	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
11	THPT Phan Đình Phùng	100% xét tuyển NV1	Sông Cầu
12	THPT Lê Thành Phương	100% xét tuyển NV1	Tuy An
13	THPT Phan Bội Châu	100% xét tuyển NV1	Sơn Hòa

b) Các trường THPT xét tuyển: gồm 18 trường.

TT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/ Tx/Tp
1	THPT Phạm Văn Đồng	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	Tây Hòa
2	THPT Phan Chu Trinh	100% xét tuyển NV1	Sông Cầu
3	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
4	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
5	THPT Trần Phú	100% xét tuyển NV1	Tuy An
6	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
7	THCS và THPT Võ Thị Sáu	100% xét tuyển NV1	
8	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	Sơn Hòa
9	THPT Lê Lợi	100% xét tuyển NV1	Đông Xuân
10	THPT Nguyễn Thái Bình	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
11	THCS và THPT Chu Văn An	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
12	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	Sông Hinh
13	THPT Tôn Đức Thắng	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	

TT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/ Tx/Tp
14	THPT Nguyễn Du	100% xét tuyển NV1	
15	THPT Trần Bình Trọng	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	Phú Hòa
16	THPT Trần Suyền	100% xét tuyển NV1	
17	THPT Nguyễn Công Trứ	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	Đông Hòa
18	THPT Nguyễn Trường Tộ	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	Tp Tuy Hòa

5. Quy định về bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài, cách xét tuyển đối với các trường tổ chức thi tuyển và hướng dẫn cách xét tuyển đối với trường tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển

5.1. Đối với các trường THPT thi tuyển (trừ Trường chuyên Lương Văn Chánh)

a) Bài thi, thời gian làm bài, thang điểm

- Bài thi: Thí sinh dự thi làm 03 (ba) bài thi bắt buộc gồm Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh;

- Thời gian làm bài thi: Bài thi Toán, Ngữ văn thời gian làm bài là 120 phút; Bài thi Tiếng Anh thời gian làm bài là 60 phút.

- Thang điểm bài thi: Điểm các bài thi tính theo thang điểm 10.

b) Nội dung đề thi và hình thức thi

- Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 nằm trong phạm vi cấp THCS chương trình giáo dục phổ thông 2006 do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9 với mức độ kiểm tra kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về thực hành của người học; phân hoá được trình độ học sinh và phù hợp với thời gian quy định cho từng bài thi;

- Hình thức thi: Đề thi môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm.

c) Điểm xét tuyển

Những học sinh dự thi không bị kỷ luật từ mức hủy bài thi trở lên, đã thi đủ các bài thi và không có bài thi nào bị điểm từ **0,5 điểm** trở xuống. Điểm xét tuyển là tổng điểm của các bài thi Toán và Ngữ văn (hệ số 2); Tiếng Anh (hệ số 1) và điểm cộng thêm cho học sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có) được quy định tại **mục 3.3, phần II** của Kế hoạch này.

d) Cách xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm thi tuyển của từng trường, Sở GDĐT công bố điểm chuẩn trúng tuyển, số lượng trúng tuyển NV1, NV2 vào từng trường, Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao và lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Trong trường hợp không xét tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- + Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm bình quân môn Ngữ văn và Toán cuối năm lớp 9 cao hơn.

- Trong trường hợp nếu trường đã xét tuyển NV2 nhưng vẫn thiếu so với chỉ tiêu giao thì tiếp tục **hạ điểm chuẩn** các nguyện vọng để xét tuyển bổ sung đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.

đ) Cách xét tuyển đối với Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

- Căn cứ vào số lượng học sinh dân tộc của từng huyện đăng ký dự thi tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT tỉnh và chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện để đảm bảo đào tạo nguồn cán bộ người dân tộc cho địa phương. Sở GDĐT thông báo điểm chuẩn xét tuyển theo từng huyện, Hội đồng tuyển sinh trường tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống điểm thấp cho đủ chỉ tiêu giao và lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Trong trường hợp chỉ tiêu không còn đủ để xét, mà có những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Có điểm trung bình các môn học cuối năm lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm bình quân môn Toán và Ngữ văn cuối năm lớp 9 cao hơn.

5.2. Đối với Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

a) Bài thi, thời gian làm bài, thang điểm

- Bài thi: Học sinh dự thi làm 04 (bốn) bài thi bắt buộc gồm **Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 bài thi môn chuyên** (chọn một trong các môn sau: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh và Tin học). Đối với học sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tin học chọn đăng ký bài thi môn chuyên là **Toán** hoặc **Tin học**; bài thi Tin học học sinh thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính bằng cách chọn một trong các Ngôn ngữ lập trình: Pascal hoặc C++ hoặc Python.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi không chuyên: Bài thi Toán và Ngữ văn là 120 phút, Tiếng Anh là 60 phút;

+ Các bài thi chuyên: 150 phút.

- Thang điểm bài thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 đối với các bài thi Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh; thang điểm 20 đối với bài thi môn chuyên.

b) Nội dung đề thi và hình thức thi

- Bài thi môn không chuyên: Hình thức và nội dung đề thi thực hiện như **điểm b, mục 5.1, phần II** của Kế hoạch này.

- Bài thi môn chuyên: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh được áp dụng hình thức lồng ghép phù hợp để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

c) Cách tính điểm xét tuyển trường chuyên Lương Văn Chánh

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là **tổng điểm** các bài thi **Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và bài thi môn chuyên**.

d) Cách xét tuyển trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi không chuyên đều đạt **trên 2,0 điểm** và bài thi chuyên đạt **từ 10,0 điểm** trở lên.

- Cách xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng lớp chuyên và điểm thi tuyển, Sở GDĐT thông báo điểm chuẩn từng lớp chuyên, Hội đồng tuyển sinh trường THPT chuyên Lương Văn Chánh tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu giao cho từng môn chuyên. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn;

+ Đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS (cùng môn thi chuyên) cao hơn;

+ Có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

e) Sử dụng kết quả thi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để xét tuyển NV1, NV2 vào các trường THPT trên địa bàn theo quy định.

Trường hợp học sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên của trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, học sinh sử dụng kết quả thi của 03 bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (bài thi không chuyên) để xét tuyển vào các trường đã đăng ký NV1, NV2 đối với các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển hoặc sử dụng **kết quả học tập và rèn luyện** của học sinh trong 4 năm học ở cấp THCS đối với các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển.

5.3. Hướng dẫn cách xét tuyển đối với trường tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển

Sử dụng **kết quả học tập và rèn luyện** của học sinh trong 4 năm học ở cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên (nếu có) được quy định tại **mục 3.3 phần II** của Kế hoạch này làm điểm xét tuyển.

a) Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh cấp THCS được tính như sau:

- Nếu hạnh kiểm **tốt** và học lực **giỏi**: được tính 10 điểm;
- Nếu hạnh kiểm **khá** và học lực **giỏi** hoặc hạnh kiểm **tốt** và học lực **khá**: được tính 9 điểm;
- Nếu hạnh kiểm **khá** và học lực **khá**: được tính 8 điểm;
- Nếu hạnh kiểm **trung bình** và học lực **giỏi** hoặc hạnh kiểm **tốt** và học lực **trung bình**: được tính 7 điểm;
- Nếu hạnh kiểm **khá** và học lực **trung bình** hoặc hạnh kiểm **trung bình** và học lực **khá**: được tính 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: được tính 5 điểm.

b) Cách xét tuyển

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển của từng trường, Sở GDĐT công bố điểm chuẩn trúng tuyển, số lượng trúng tuyển NV1, NV2 từng trường. Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao và lập danh sách học sinh trúng tuyển đề nghị Sở GDĐT phê duyệt;

- Trong trường hợp không xét tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- + Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm bình quân 02 môn Ngữ văn và Toán cuối năm lớp 9 cao hơn.

- Trong trường hợp nếu trường đã xét tuyển NV2 nhưng vẫn thiếu so với chỉ tiêu giao thì tiếp tục **hạ điểm chuẩn** các nguyện vọng để xét tuyển bổ sung đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.

6. Thời gian tổ chức tuyển sinh

- Thời gian tổ chức thi tuyển vào 02 ngày: **01/6/2023 và 02/6/2023**;
- Chấm thi từ ngày 04/6/2023 đến ngày 10/6/2023;
- Xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 từ ngày: 15/6/2023 đến 30/7/2023
- Chậm nhất đến ngày 30/7/2023 hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 đối với các trường THPT công lập.
- Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể về lịch nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh, lịch thi, lịch xét tuyển vào các trường THPT và thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trường cho học sinh, phụ huynh biết thực hiện.

7. Tổ chức Hội đồng thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi

Tổ chức Hội đồng thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi, ... thực hiện theo Quy chế thi Tốt nghiệp THPT hiện hành của Bộ GDĐT.

8. Kinh phí tuyển sinh

Kinh phí chi cho công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao cho Sở GDĐT hằng năm theo quy định; không

thu lệ phí tuyển sinh của học sinh.

9. Sử dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh

- Sở GDĐT tổ chức sử dụng phần mềm tuyển sinh trực tuyến cho công tác tuyển sinh lớp 10 THPT công lập trong toàn tỉnh;
- Sở GDĐT tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm, công tác tuyển sinh cho các trường THCS, THPT, THCS và THPT trong toàn tỉnh.

III. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT đối với các trường THPT ngoài công lập, hệ GDTX tại các Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX

Đối với các trường THPT ngoài công lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Phú Yên, Trung tâm GDNN-GDTX, các đơn vị có tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT hệ Giáo dục thường xuyên (GDTX) được tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các trường ngoài công lập

- Các trường THPT ngoài công lập chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh; công khai phương thức tuyển sinh, nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh, nhập dữ liệu lên hệ thống quản lý tuyển sinh, kết quả tuyển sinh đã được Sở GDĐT phê duyệt; lập danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 trình Sở GDĐT phê duyệt;
- Hoàn tất công tác tuyển sinh trước ngày **01/9/2023**.

2. Tuyển sinh các lớp 10 THPT hệ Giáo dục thường xuyên

- Phương thức tuyển sinh: **Xét tuyển**;
- Các cơ sở giáo dục có đào tạo hệ GDTX xây dựng kế hoạch tuyển sinh của đơn vị mình trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh; công khai phương thức tuyển sinh, kết quả tuyển sinh; lập danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT hệ GDTX năm học 2023-2024 trình Sở GDĐT phê duyệt;
- Điều kiện dự xét tuyển:
 - + Xét tuyển vào lớp 10: học viên đã tốt nghiệp THCS;
 - + Xét tuyển bổ sung vào lớp 11, 12: học viên có học bạ hợp lệ ở các lớp dưới liền kề.
- Căn cứ số lượng học viên đăng ký dự xét tuyển, các đơn vị xây dựng kế hoạch, tiêu chí xét tuyển; thành lập Hội đồng xét tuyển để tiến hành xét tuyển; kiểm tra đối chiếu bản chính giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp THCS, học bạ...;
- Hoàn tất công tác tuyển sinh trước ngày **05/9/2023**.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố

- Thông báo các trường TH và THCS; THCS trực thuộc biết kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 để có kế hoạch giảng dạy, ôn tập, học sinh đăng ký, nộp hồ sơ tuyển sinh vào các trường THPT đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh, phụ huynh học sinh biết và thực hiện đúng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

2. Các trường THPT, THCS và THPT, trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, trường PTDTNT tỉnh, Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và các đơn vị có tuyển sinh hệ GDTX

- Triển khai Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh được biết; xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường và thông báo đến các trường THCS trong địa bàn tuyển sinh; thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường; chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, **thu nhận, kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu hồ sơ tuyển sinh**, tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế thi của Bộ, hướng dẫn của Sở GDĐT; công bố điểm chuẩn trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển và tờ trình gửi Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh, công bố danh sách trúng tuyển, chỉ tiêu xét tuyển NV1, NV2 (nếu có) theo thời gian quy định; in và ký chứng nhận trúng tuyển lớp 10 THPT cho học sinh;

- Các đơn vị tuyệt đối thực hiện theo đúng lịch và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh của Sở GDĐT, hạn chế sai sót trong khâu kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu đặc biệt là nguyện vọng của học sinh.

3. Các phòng chức năng thuộc Sở GDĐT

- **Phòng Quản lý chất lượng:** Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT hướng dẫn và triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh, tổ chức thi tuyển, chấm thi, phúc khảo, công bố điểm chuẩn trúng tuyển, chuyển kết quả về cho các trường THPT để xét tuyển, hướng dẫn các trường xét tuyển bổ sung (nếu chưa đủ chỉ tiêu giao); tham mưu Lãnh đạo Sở xét duyệt điểm chuẩn trúng tuyển, kết quả trúng tuyển, phương án xét tuyển bổ sung đối với các trường chưa đủ chỉ tiêu giao. Tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong công tác phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện kỳ thi tuyển sinh theo chức năng nhiệm vụ.

- **Phòng Giáo dục Trung học-Thường xuyên:** Hướng dẫn cấu trúc, nội dung đề thi theo quy định; phối hợp với phòng Quản lý chất lượng, Phòng Tổ chức Cán bộ tham mưu cho Lãnh đạo Sở nhân sự làm công tác coi thi, chấm thi tuyển sinh.

- **Văn phòng Sở:** Chuẩn bị kinh phí cho công tác tuyển sinh, phối hợp các phòng chức năng thuộc Sở GDĐT chuẩn bị các điều kiện đảm bảo tổ chức tuyển sinh.

- **Phòng Tổ chức Cán bộ:** Điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia Hội đồng coi, chấm thi, chấm phúc khảo. Phối hợp với các phòng ban chuyên môn

thuộc Sở GDĐT tham mưu cho Lãnh đạo ban hành các Quyết định liên quan đến công tác tuyển sinh (Hội đồng thi, các ban kỳ thi, ... của tỉnh), Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Kế hoạch - Tài chính:** Tham mưu cho Lãnh đạo sở lập kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024 trình UBND tỉnh phê duyệt.

- **Thanh tra Sở:** Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra công tác tuyển sinh, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- **Các phòng chức năng khác thuộc Sở GDĐT:** Theo nhiệm vụ được phân công phối hợp với phòng Quản lý chất lượng thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời cho Sở GDĐT (qua phòng Quản lý chất lượng) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Cục QLCL;
- VP Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Ban tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban chỉ đạo các kỳ thi của tỉnh;
- Công an tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo, đài (đưa tin);
- Giám đốc và các phó GD;
- Các phòng chức năng Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Lễ